

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2021.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 541/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2020 và biên bản hòa giải ngày 05/01/2021, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và ông P tổ chức đám cưới

năm 1998; sống chung từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bà và ông P không hợp nhau, ông P có vợ nhỏ. Do tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Kiều Phương, sinh ngày 13/08/1999. Hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Phạm Văn P: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn P biết để tham gia theo quy định nhưng ông P vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn P, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P sống chung từ năm 1998, không đăng ký kết hôn, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Phạm Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Phạm Văn P vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc được ly hôn ông Phạm Văn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P sống chung từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Kiều P1, sinh ngày 13/08/1999, hiện nay đã trưởng thành bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn P là vợ chồng.

Về con chung: Con chung tên Phạm Huỳnh Kiều P1, sinh ngày 13/08/1999, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004303 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung